

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38^a/2024/HS-ST

Ngày: 29 - 5 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Vũ Quang Chung.

Hội thẩm nhân dân: ông Lương Mạnh Tường và ông Hà Quang Văn.

- **Thư ký phiên toà:** ông Bùi Quang Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà:** ông Phạm Công Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2024/TLST- HS ngày 17 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Quách Thị M Sinh năm: 1964, tại N, Ninh Bình; giới tính: Nữ; nơi cư trú: phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con bố: Quách Duy S (đã chết), con bà: Lê Thị T (đã chết); chồng: Nguyễn Đại H; có 02 con, lớn S năm 1987, nhỏ S năm 1991; tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 27/12/2023, đến ngày 05/01/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Thị D Sinh năm: 1971, tại N, Ninh Bình; nơi cư trú: thôn B, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con: Nguyễn Tôn K (đã chết), con bà: Nguyễn Thị L (đã chết); chồng: Nguyễn Đức T; có 02 con, lớn S năm 1994, nhỏ S năm 1991; tiền án, tiền sự: Không;

Biện pháp ngăn chặn: bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 27/12/2023, đến ngày 05/01/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

3. Họ và tên: **Trần Thị S** Sinh năm: 1987, tại N, Ninh Bình; giới tính: nữ; nơi cư trú: thôn B, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con bố: Trần Văn Q (đã chết), con bà: Hoàng Thị L; chồng: Nguyễn Văn T; có 03 con, con lớn nhất S năm 2006, con nhỏ nhất S năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

* Người làm chứng: ông Hoàng Quốc C ông Nguyễn Văn K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị D làm đại lý của Công ty TNHH Một thành viên xổ số kiến thiết Ninh Bình - Chi nhánh huyện N. Nguyễn Thị D có quen biết với Quách Thị M nên D đã thỏa thuận với M việc mua bán số lô, số đề với thỏa thuận cụ thể như sau: Đối với số đề người chơi sẽ bỏ ra một số tiền để mua 02 con số, nếu 02 con số đó trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày thì người chơi trúng đề và được hưởng 70 lần số tiền mà họ bỏ ra để mua số đề, nếu 03 con số đó trùng với 03 con số cuối cùng của giải đặc biệt kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày thì người chơi trúng đề và được hưởng 400 lần số tiền mà họ bỏ ra mua số đề. Hình thức chơi lô như sau: Đối với số lô Ninh Bình thì mỗi điểm lô người chơi phải bỏ ra 20.000 đồng để mua 02 số; người trúng lô là người chơi có số lô trùng với 02 số cuối của 27 giải theo kết quả xổ số miền Bắc trong ngày, mỗi điểm lô mà người chơi trúng số lô sẽ được hưởng 70.000 đồng. Đối với số lô Hà Nội thì mỗi điểm người chơi phải bỏ ra 23.000 đồng để mua 02 số; người trúng lô là người chơi có số lô trùng với 02 số cuối của 27 giải theo kết quả xổ số miền Bắc trong ngày; mỗi điểm lô mà người chơi trúng sẽ được hưởng 80.000 đồng. Số lô độ thưởng với 02 số cuối của 27 giải theo kết quả xổ số miền Bắc trong ngày, nếu trùng với hai chữ số cuối của bất kỳ 01 giải trong bảng kết quả gọi là “*trúng một nháy*”, số lô trùng với hai chữ số cuối của bất kỳ 02 giải trong bảng kết quả gọi là “*trúng hai nháy*” thì phải trả thưởng cho khách số tiền gấp 02 lần so với số lô “trúng một nháy”, số lô trùng

với hai chữ số cuối của bất kỳ 03 giải trong bảng kết quả gọi là “trúng ba nháy” thì phải trả thưởng cho khách số tiền gấp 03 lần so với số lô “trúng một nháy”. Ngày 27/12/2023, D đã ghi các số lô, số đề của khách đi đường không quen biết và tự nghĩ ra các số đề rồi tổng hợp một số các số đề vào tờ giấy viết vở học S, sau đó D đem bảng tổng hợp số lô, đề sang nhà Trần Thị S ở thôn Bình An, xã L, huyện N (là em dâu của Nguyễn Thị D) để D đọc các số lô, đề cho S viết tiếp vào bảng tổng hợp. Sau đó, Trần Thị S kết bạn zalo với Quách Thị M, sau đó chụp ảnh bảng tổng hợp số lô đề gửi qua zalo cho M. Ngày 27/12/2023, Nguyễn Thị D và Trần Thị S đã bán 1.980 điểm lô Hà Nội trị giá 45.540.000 đồng, bán 195 điểm lô Ninh Bình trị giá 3.900.000 đồng và bán 3.549.000 đồng tiền số đề, với tổng số tiền là 52.989.000 đồng, M đã đồng ý mua các số lô, số đề trong bảng mà Trần Thị S đã chuyển qua tin nhắn zalo. Đối chiếu với kết quả Xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 27/12/2023, Nguyễn Thị D và Trần Thị S trúng thưởng với tổng số tiền là 122.080.000 đồng (gồm 1.470 điểm lô Hà Nội trị giá 117.600.000 đồng, 03 điểm lô Ninh Bình trị giá 3.640.000 đồng và 840.000 đồng tiền trúng đề). Như vậy tổng số tiền đánh bạc ngày 27/12/2023 của Quách Thị M, Nguyễn Thị D và Trần Thị S là 175.069.000 đồng. Ngày 27/12/2023, D, S thắng bạc được 69.091.000 đồng, số tiền đánh bạc nêu trên, các bị can chưa thanh toán cho nhau.

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 27/12/2023, Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã L phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị D đang ngồi trước cửa nhà để đối chiếu kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền bắc với bảng lô đề đã ghi cho khách trong ngày 27/12/2023. Tổ công tác đã thu giữ của D 01 bảng tổng hợp số lô đề ngày 27/12/2023, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 loại bàn phím, số IMEI1: 35933111325033, số IMEI2: 356933111525038, lắp số thuê bao 0362355145 (đã qua sử dụng); thu giữ của Trần Thị S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I-phone X, số máy NQCL2LL/A, số seri: DNQX2BK6JCLG, số IMEI 354852094761398, lắp sim số 0377805086 (đã qua sử dụng). Tổ công tác đã kiểm tra chiếc điện thoại di động nêu trên phát hiện tại ứng dụng zalo trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I-phone X thu giữ của Trần Thị S có các tin nhắn, ảnh liên quan đến việc mua bán số lô, đề với Quách Thị M. Khám xét khẩn cấp nhà Nguyễn Thị D, Trần Thị S thì cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Căn cứ tài liệu điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành triệu tập, làm việc với Quách Thị M; đồng thời thu giữ của M 01

chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I-phone 6. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nhà Quách Thị M thì không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Căn cứ lời khai, tài liệu điều tra thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Quách Thị M, Nguyễn Thị D.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thu thập mẫu đồng thời ra quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình giám định chữ viết, chữ số đối với 01 tờ giấy 02 mặt có nội dung các số lô, số đề mà Nguyễn Thị D và Trần Thị S đã tổng hợp ra, để làm căn cứ giải quyết.

Tại bản kết luận giám định số 189/KL-KTHS-TL ngày 24/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận:

“1. Chữ số được viết bằng mực màu đen tại cột 1 trên lẻ trái từ dòng 1 đến dòng 21, trang 1: “33,10 ...46,64” trên tài liệu mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ số của Nguyễn Thị D trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M5 là do chữ cùng một người viết ra.

2. Chữ số, chữ viết được viết bằng mực màu đen còn lại tại trang 1 và trang 2 (trừ chữ số đã kết luận ở mục 1) trên tài liệu mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ số, chữ viết của Trần Thị S trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M6 đến M10 là chữ do cùng một người viết ra”.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS-HS ngày 19/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố Quách Thị M, Nguyễn Thị D, Trần Thị S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSNQ-HS ngày 19/4/2024 và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Quách Thị M, Nguyễn Thị D và Trần Thị S phạm tội: “Đánh bạc”.

* Áp dụng:

- Điểm b Khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

+ Quách Thị M 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát giáo dục. Phạt bổ sung từ 15 đến 20 triệu đồng.

+ Nguyễn Thị D 03(Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân

dân xã L, huyện N giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát giáo dục. Phạt bổ sung từ 15 đến 20 triệu đồng.

+ Trần Thị S từ 27 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án. Gia đình bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát giáo dục. Phạt bổ sung từ 10 đến 15 triệu đồng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 điện di động thoại nhãn hiệu Iphone X thu của Trần Thị S.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại số 0377805086, thu của Trần Thị S.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 cho Nguyễn Thị D.

- Buộc bị cáo Quách Thị M phải nộp lại số tiền 122.080.000 đồng, do đánh bạc mà có, sung ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải nộp lại số tiền 52.989.000 đồng, sử dụng vào việc đánh bạc, sung ngân sách nhà nước.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của bản thân. Các bị cáo không có tranh luận gì với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát; trong lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Quách Thị M, Nguyễn Thị D và Trần Thị S đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình. Các bị cáo khai nhận: Do có mối quan hệ quen biết, Ngày 27/12/2023, D đã ghi các số lô, số đề của khách đi đường không quen biết và tự nghĩ ra các số lô, số đề rồi tổng hợp các số lô, số đề vào tờ giấy viết vở học S, sau đó D đem bảng tổng hợp số lô, đề rồi nhờ Trần Thị S ở thôn Bình An, xã L, huyện N (là em dâu của Nguyễn Thị D) viết tiếp vào bảng tổng hợp. Sau đó, Trần Thị S kết bạn zalo với Quách Thị M, chụp ảnh bảng tổng hợp số lô, đề gửi qua zalo cho M. Ngày 27/12/2023, Nguyễn Thị D và Trần Thị S đã bán 1.980 điểm lô Hà Nội trị giá 45.540.000 đồng, bán 195 điểm lô Ninh Bình trị giá 3.900.000 đồng và bán 3.549.000 đồng tiền số đề với tổng số tiền là 52.989.000 đồng, M đã đồng ý mua các số lô, số đề trong bảng mà Trần Thị S đã chuyển qua tin nhắn zalo. Đối chiếu với kết quả Xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 27/12/2023, Nguyễn Thị D và Trần Thị S trúng thưởng với tổng số tiền là 122.080.000 đồng (gồm 1.470 điểm lô Hà Nội trị giá 117.600.000 đồng, 03 điểm lô Ninh Bình trị giá 3.640.000 đồng và 840.000 đồng tiền trúng đề). Như vậy tổng số tiền đánh bạc ngày 27/12/2023 của Quách Thị M, Nguyễn Thị D và Trần Thị S là 175.069.000 đồng. Số tiền đánh bạc nêu trên, các bị cáo chưa thanh toán cho nhau. Hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố. Lời khai giữa các bị cáo tại tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người làm chứng, chứng kiến; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy đã đủ căn cứ kết luận: Ngày 27/12/2023, tại thôn Bình An, xã L và phố Tân Lập, thị trấn N, huyện N, Nguyễn Thị D, Trần Thị S và Quách Thị M có hành vi đánh bạc bằng hình thức “*mua bán số lô, số đề*”, được thua bằng tiền qua tin nhắn zalo điện thoại với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 175.069.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội: “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

- Theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật hình sự:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000

đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...

b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên;

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo của Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo Quách Thị M, Nguyễn Thị D, Trần Thị S đã xâm hại đến trật tự công cộng là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi, việc làm của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Ngoài xâm hại đến khách thể được luật hình sự bảo vệ, hành vi của các bị cáo còn là nguyên nhân phát S của nhiều loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Từ việc đánh bạc đã dẫn đến tiêu tán tài sản, kiệt quệ kinh tế của nhiều cá nhân và gia đình. Để bảo vệ trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, đưa ra xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là cần thiết. Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia, song không mang tính tổ chức mà đồng phạm tính chất giản đơn. Về vai trò của từng bị cáo cụ thể như sau: Bị cáo Quách Thị M là người trực tiếp mua số lô, số đề và bị cáo Nguyễn Thị D là người bán, về vai trò của các bị cáo Quách Thị M, Nguyễn Thị D là ngang nhau. Do đó, bị cáo M, D có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo S với vai trò giúp sức cho bị cáo D.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: ngoài tình tiết tăng nặng định khung hình phạt, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều là phụ nữ, phạm tội lần đầu; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn. Bị cáo Nguyễn Thị D có bố đẻ, bố chồng tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và đều được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo Trần Thị S có bố chồng tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu

nước và được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo Quách Thị M là phụ nữ đã lớn tuổi, có chồng già yếu, ốm đau, bản thân bị cáo hiện đang thờ cúng anh trai là liệt sỹ, có xác nhận của chính quyền địa phương. Là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, động cơ phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng ổn định, không cần thiết áp dụng hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cho các bị cáo cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt. Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo M và bị cáo D.

Đối với bị cáo Trần Thị S là em dâu của bị cáo Nguyễn Thị D, khi được D nhờ chép hộ lại các số lô, số đề và chụp, gửi Za lô cho bị cáo Quách Thị M, bị cáo S vì cả nể đã giúp D, S không có hưởng lợi gì từ bị cáo D; không có bị cáo S, bị cáo D vẫn thực hiện được tội phạm. Do đó, bị cáo Trần Thị S có vai trò thứ yếu trong vụ án, cần áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo S.

[5] Về xử lý vật chứng - Tài sản tạm giữ:

- Đối với chiếc điện thoại di động Quách Thị M nhận tin nhắn zalo mua bán số lô đề với Nguyễn Thị D và Trần Thị S ngày 27/12/2023. Quá trình điều tra, Quách Thị M khai sau khi nhận tin nhắn các số lô, đề của D thì M có cầm điện thoại đi chợ và đi đón cháu, quá trình đi đường không biết chiếc điện thoại này rơi cụ thể ở đâu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có căn cứ để truy tìm.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I-phone X, số máy NQCL2LL/A, số seri: DNQX2BK6JCLG, số IMEI 354852094761398, thu giữ của Trần Thị S. Quá trình điều tra xác định đây là chiếc điện thoại S sử dụng để chụp ảnh bảng lô, đề, nhắn chuyển qua tin nhắn zalo mua bán số lô, đề cho Quách Thị M ngày 27/12/2023, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với sim điện thoại số 0377805086, thu của Trần Thị S, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 loại bàn phím, số IMEI1: 35933111325033, số IMEI2: 356933111525038, lắp số thuê bao 0362355145 (đã qua sử dụng) thu giữ của Nguyễn Thị D quá trình điều

tra xác định D không sử dụng để đánh bạc mà kiểm tra điện thoại trong danh bạ chỉ lưu tên và số điện thoại của Quách Thị M. Quá trình điều tra xác định, D không sử dụng điện thoại vào việc mua bán số lô, đề, cần trả lại cho bị cáo.

- Buộc bị cáo Quách Thị M phải nộp lại số tiền 122.080.000 đồng do đánh bạc mà có, sung ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải nộp lại số tiền 52.898000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, sung ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: các bị cáo, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Quách Thị M, Nguyễn Thị D.

Áp dụng: điểm b, khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51: khoản 2 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với Trần Thị S.

Áp dụng: khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: các bị cáo Quách Thị M, Nguyễn Thị D và Trần Thị S phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt:

- Quách Thị M 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục. Phạt bổ sung 15 (Mười lăm) triệu đồng.

- Nguyễn Thị D 03(Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện N giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục. Phạt bổ sung 15 (Mười lăm) triệu đồng.

- Trần Thị S 27 (Hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (Năm mươi tư) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện N giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo lại cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Biện pháp tư pháp - Xử lý vật chứng - Tài sản tạm giữ:

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X thu của Trần Thị S.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại số 0377805086, thu của Trần Thị S.

- Trả lại cho Nguyễn Thị D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230.

- Buộc bị cáo Quách Thị M phải nộp lại số tiền 122.080.000 đồng, do đánh bạc mà có, sung ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải nộp lại số tiền 52.989.000 đồng, sử dụng vào việc đánh bạc, sung ngân sách nhà nước.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 11/4/2024.

3. Về án phí: buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (29/5/2024).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;

- VKSND T. Ninh Bình;

- VKSND H.N;

- CA H.N;

- THADS H.N;

- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;

- Các bị cáo;

- Lưu VP, HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Quang Chung.

